

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HS-ST.
Ngày: 16-6-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Hồ Văn Thái.

+ Ông Nguyễn Văn Vũ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Thạch Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre và điểm cầu thành phần tại Công an huyện M, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với:

- Bị cáo: Cao Văn L - Sinh năm: 1974;

+ Tên gọi khác: Không.

+ Nơi sinh: Tỉnh Bến Tre.

+ Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

+ Trình độ học vấn: Lớp 4/12.

+ Nghề nghiệp: Làm thuê.

+ Dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không.

+ Con ông Cao Văn C, con bà Lê Thị H, có vợ là Lê Thị Kim C1 (đã ly hôn năm 2015), có hai người con, người con lớn sinh năm 1999, người con nhỏ sinh năm 2007.

+ Tiền án: Không.

+ Tiền sự: Ngày 06/7/2022 bị Công an huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền là 2.500.000VNĐ (hai triệu năm trăm

ngàn đồng) về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 31/QĐ-XPHC (bị cáo chưa nộp phạt).

+ Về nhân thân: Ngày 22/10/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 02 (hai) năm tù về “*Tội cố ý gây thương tích*” theo Bản án số: 67/2018/HS-PT ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2020).

+ Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/11/2022 cho đến nay.

+ Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà **Ngô Thị Lan E** - Sinh năm: 1979, nơi cư trú hiện nay: Số A, ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông **Trương Văn T** - Luật sư Văn phòng L4 thuộc Đoàn luật sư tỉnh B (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh **Cao Tấn T1** - Sinh năm: 1999; trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Người làm chứng*:

+ Chị **Huỳnh Thị Ngọc H1** - Sinh năm: 2008; trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của Huỳnh Thị Ngọc H1: Bà **Ngô Thị Lan E** - Sinh năm: 1979, nơi cư trú hiện nay: Số A, ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre - Là mẹ ruột của Huỳnh Thị Ngọc H1 (có mặt).

+ Chị **Lương Như P** - Sinh năm: 2011; trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của Lương Như P: Ông **Lương Tấn L1** - Sinh năm: 1971; trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre - Là cha ruột của Lương Như P (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 01/8/2022, sau khi đã uống rượu, bị cáo Cao Văn L (người chung sống như vợ chồng với bà Ngô Thị Lan E nhưng chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật) điều khiển xe mô tô đến nhà bà Lan E hỏi mượn bật lửa để hút thuốc nhưng bà Lan E không cho nên bị cáo ra về. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Cao Văn L điều khiển xe mô tô quay lại nhà bà Lan E, khi đến trước cửa nhà thì trượt bánh xe nên té ngã, bà Lan E đang làm tóc cho khách bên trong nhà nói: “*đáng đời mày chưa*”, bị cáo dựng xe lên và lấy trong

cốp xe một cây kéo bằng kim loại màu trắng, tay phải cầm cây kéo đi đến nơi bà Lan E đang đứng làm tóc rồi dùng kéo đâm nhiều cái vào người bà Lan E gây thương tích, bà Lan E dùng tay trái chống đỡ, sau đó bị té ngã; thấy bà L2 Em bị thương, la lớn tiếng nên bị cáo quay ra vứt cây kéo trước cửa nhà và lên xe mô tô rời khỏi hiện trường. Bà Lan E được người dân đưa đến Trạm Y tế xã sơ cứu rồi đến Bệnh viện N, tỉnh Bến Tre điều trị thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 276-922/TgT ngày 20/10/2022 của Trung tâm Pháp Y tỉnh B thì thương tích của bà Ngô Thị Lan E như sau: Vết thương 1/3 giữa mặt trước cánh tay trái 03cm x 01cm, đứt cơ tam đầu, đã phẫu thuật hiện lành sẹo kích thước 08cm x 0,2cm, sẹo mổ dẫn lưu kích thước 01cm x 0,2cm; vết thương 1/3 dưới mặt trước cẳng tay trái 03cm x 01cm, đứt bó mạch thần kinh trụ, đã phẫu thuật khâu nối động mạch thần kinh hiện lành sẹo kích thước 6,5cm x 0,1cm, còn tê, đau mặt trong cẳng tay trái; hai vết thương 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái 01cm x 01cm và 03cm x 01cm, hiện lành sẹo kích thước 1,5cm x 0,1cm và 01cm x 0,1cm; vết thương 1/3 giữa mặt trước cẳng tay trái 02cm x 01cm hiện lành sẹo kích thước 01cm x 0,1cm; vết thương mặt sau cổ tay trái 03cm x 01cm hiện lành sẹo kích thước 1,5cm x 0,1cm; vết thương đốt giữa ngón 3 bàn tay trái 04cm x 02cm hiện lành sẹo kích thước 05cm x 0,2cm; vết thương ngực phải ngang liên sườn 2-3 kích thước 01cm, rách da nông hiện lành sẹo kích thước 0,5cm x 0,3cm; vết thương da đầu vùng đỉnh chẩm 05cm x 02cm kèm dị vật kim loại, đã phẫu thuật lấy dị vật hiện lành sẹo kích thước 05cm x 0,1cm. Với thương tích như đã nêu, Trung tâm giám định Pháp Y tỉnh B đã kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của bà Ngô Thị Lan E là 45% (bốn mươi lăm phần trăm).

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 22 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đã truy tố: Bị cáo Cao Văn L về “*Tội cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong giai đoạn điều tra, truy tố, thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nêu trên.

Người làm chứng là Lương Như P, người đại diện hợp pháp của Lương Như P là ông Lương Tấn L1 vắng mặt tại phiên tòa. Bị hại là bà Ngô Thị Lan E, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Cao Tấn T1, người làm chứng là Huỳnh Thị Ngọc H1 có mặt tại phiên tòa và giữ nguyên lời trình bày như đã khai tại cơ quan điều tra. Riêng bà Ngô Thị Lan E yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại như sau:

- Chi phí khám chữa bệnh (viện phí) là 2.700.000VNĐ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng);

- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị là 1.400.000VNĐ (200.000VNĐ/ngày x 07 ngày = 1.400.000VNĐ);

- Thu nhập thực tế bị mất của bị hại (bà Ngô Thị Lan E) với mức là 200.000VNĐ/ngày trong thời gian 10 (mười tháng) 15 (mười lăm) ngày là 63.000.000VNĐ (sáu mươi ba triệu đồng);

- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần của bị hại là 14.900.000VNĐ (mười bốn triệu chín trăm ngàn đồng);

- Chi phí đi lại, khám chữa bệnh là: 2.200.000VNĐ (hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Tổng số tiền bà Ngô Thị Lan E yêu cầu bị cáo Cao Văn L phải bồi thường là 84.200.000VNĐ (tám mươi bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cao Văn Lê p “*Tội cố ý gây thương tích*”;

Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Cao Văn L từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy một cây kéo bằng kim loại màu trắng, cán màu vàng, có tổng chiều dài là 23cm, đã qua sử dụng, bị gãy mất phần mũi; tiếp tục lưu tại hồ sơ một mẫu dị vật bằng kim loại màu đen, dài 0,7cm, nơi rộng nhất 0,4cm, nơi hẹp nhất 0,1cm, đã được niêm phong;

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo chấp nhận bồi thường cho bị hại Ngô Thị Lan E các khoản tiền là: Chi phí khám chữa bệnh (viện phí) là 2.700.000VNĐ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng); thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị là 1.400.000VNĐ (một triệu bốn trăm ngàn đồng); khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần của bị hại là 14.900.000VNĐ (mười bốn triệu chín trăm ngàn đồng); chi phí đi lại, khám chữa bệnh là: 2.200.000VNĐ (hai triệu hai trăm ngàn đồng). Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Ngô Thị L3 Em tiền thu nhập bị mất do không lao động được tính đến ngày 16/6/2023 với số tiền là 63.000.000VNĐ (sáu mươi ba triệu đồng). Tổng số tiền bị cáo Cao Văn L

phải bồi thường cho bị hại Ngô Thị Lan E là 84.200.000VNĐ (tám mươi bốn triệu hai trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 10.000.000VNĐ (mười triệu đồng) mà anh Cao Tấn T1 (con ruột của bị cáo) đã bồi thường cho bị hại. Các chi phí phát sinh sau ngày 16/6/2023 sẽ được giải quyết trong vụ án khác nếu bà Lan E có yêu cầu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ngô Thị Lan E thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre về trách nhiệm hình sự, hình phạt được đề nghị áp dụng đối với bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của bị hại Ngô Thị Lan E, buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Ngô Thị Lan E tổng số tiền là 84.200.000VNĐ (tám mươi bốn triệu hai trăm ngàn đồng) như bà Lan E đã yêu cầu tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người làm chứng là Lương Như P cùng người đại diện hợp pháp của Lương Như P là ông Lương Tấn L1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của chị P, ông L1 không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt chị P, ông L1 là phù hợp với quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Các hoạt động tố tụng, quyết định tố tụng của Điều Tra V, Kiểm Sát V1, trong quá trình điều tra, truy tố không bị khiếu nại và được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định được: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/8/2022, bị cáo Cao Văn L điều khiển xe mô tô đến nhà của bà Lan E ở ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, khi đến trước cửa nhà thì trượt bánh xe nên té ngã, bà Lan E đang làm tóc cho khách bên trong nhà có nói: “*đáng đời mày chưa*”, bị cáo dựng xe lên và lấy trong cốp xe ra một cây kéo bằng kim loại màu trắng, tay phải cầm cây kéo đi đến nơi bà Lan E đang đứng làm tóc rồi dùng kéo đâm nhiều cái vào người bà Lan E gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 45% (bốn mươi lăm phần trăm).

[4] Cây kéo mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bà Lan E có cán màu vàng dài 11cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 12cm Theo hướng dẫn tại tiêu mục 3.1 mục 3 của Nghị quyết số: 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đây là “*hung khí nguy hiểm*”.

[5] Bị cáo và bị hại chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì lớn. Khi bị cáo bị trượt bánh xe nên té ngã, bà Lan E có nói “*đáng đời mày chưa*”, bị cáo dựng xe lên và lấy trong cốp xe một cây kéo bằng kim loại đâm bị hại nhiều cái gây thương tích. Hành vi của bị cáo thể hiện rõ sự hung hãn, ngang ngược, coi thường quy tắc trong cuộc sống, vì mâu thuẫn nhỏ nhất mà lại gây thương tích cho bị hại. Từ đó cho thấy, hành vi gây thương tích cho bị hại của bị cáo là “*có tính chất côn đồ*”.

[6] Lời khai của bị cáo là phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị hại, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được tôn trọng, bảo vệ về sức khỏe của bị hại và là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã được quy định trong Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây nên. Bị cáo đã gây thương tích cho bà Lan E với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 45% bằng hung khí nguy hiểm và hành vi có tính chất côn đồ nên bị cáo đã phạm “*Tội cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) với khung hình phạt từ năm năm đến mười năm tù.

[7] Trong lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[7.1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thành khẩn khai báo, đã có sự tác động để con ruột của bị cáo là Cao Tấn T1 bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo có cha ruột là người có công với tổ quốc được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, bà nội được tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, có chú, bác là liệt sĩ nên áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7.2] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7.3] Bị cáo có nhân thân không tốt, không có ý thức chấp hành tốt các quy định của pháp luật nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Cao Văn L chấp nhận bồi thường cho bị hại Ngô Thị Lan E các khoản tiền: Tiền chi phí khám chữa bệnh (viện phí) là 2.700.000VNĐ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng), thu nhập thực tế bị mất của người

chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị là 1.400.000VNĐ (một triệu bốn trăm ngàn đồng), khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần của bị hại là 14.900.000VNĐ (mười bốn triệu chín trăm ngàn đồng), chi phí đi lại, khám chữa bệnh là: 2.200.000VNĐ (hai triệu hai trăm ngàn đồng). Sự thỏa thuận này giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự nên ghi nhận.

Ngoài ra, bị hại Ngô Thị Lan E còn yêu cầu bị cáo Cao Văn L phải bồi thường khoản thu nhập thực tế bị mất với mức 200.000VNĐ/ngày trong khoản thời gian 10 (mười tháng) 15 (mười lăm) ngày với số tiền là 63.000.000VNĐ (sáu mươi ba triệu đồng) nhưng bị cáo không đồng ý với yêu cầu này của bị hại. Xét thấy, theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự thì bị hại được bồi thường thiệt hại đối với “*thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút*”, trong khi đó kể thời điểm xảy ra sự việc (ngày 01/8/2022) cho đến ngày Tòa án giải quyết vụ án (ngày 16/6/2023) là 10 (mười tháng) 15 (mười lăm) ngày, mức thu nhập 200.000VNĐ/ngày mà bị hại Lan Em yêu cầu là phù hợp mức thu nhập cùng loại tại địa phương nên chấp nhận yêu cầu bồi thường khoản thu nhập thực tế bị mất của bị hại Lan Em với số tiền là: 63.000.000VNĐ (sáu mươi ba triệu đồng).

Số tiền 10.000.000VNĐ (mười triệu đồng) mà bị hại Lan E đã nhận từ anh Cao Tấn T1 bồi thường thay cho bị cáo sẽ được trừ vào tổng số tiền mà bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Lan E.

[9] Về xử lý vật chứng: Một cây kéo bằng kim loại màu trắng, cán màu vàng, có tổng chiều dài là 23cm, đã qua sử dụng, bị gãy mất phần mũi là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy. Một mẫu dị vật bằng kim loại màu đen, dài 0,7cm, nơi rộng nhất 0,4cm, nơi hẹp nhất 0,1cm, đã được niêm phong trong phong bì nên tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Cao Văn L phải nộp 200.000VNĐ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% của số tiền còn phải bồi thường cho bà Lan E.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn Lê phạm “*Tội cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Cao Văn L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2022 (ngày bị cáo bị bắt tạm giam).

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 585, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

[2.1] Buộc bị cáo Cao Văn L phải bồi thường cho bị hại Ngô Thị Lan E các khoản tiền như sau: Tiền chi phí khám chữa bệnh (viện phí) là 2.700.000VNĐ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng), thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị là 1.400.000VNĐ (một triệu bốn trăm ngàn đồng), khoản thu nhập thực tế bị mất của bị hại là 63.000.000VNĐ (sáu mươi ba triệu đồng), khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 14.900.000VNĐ (mười bốn triệu chín trăm ngàn đồng), tiền chi phí đi lại khám chữa bệnh là 2.200.000VNĐ (hai triệu hai trăm ngàn đồng); tổng số tiền bị cáo Cao Văn L phải bồi thường cho bị hại Ngô Thị Lan E là 84.200.000VNĐ (tám mươi bốn triệu hai trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 10.000.000VNĐ (mười triệu đồng) mà anh Cao Tấn T1 đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại Lan E; như vậy bị cáo Cao Văn L còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Ngô Thị Lan E số tiền là 74.200.000VNĐ (bảy mươi bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

[2.2] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.3] Quyết định về bồi thường thiệt hại (phần trách nhiệm dân sự) tại bản án này được thi hành ngay, mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

[2.4] Đối với các chi phí phát sinh sau thời điểm Tòa án giải quyết vụ án (ngày 16/6/2023) trong việc sức khỏe của bà Lan E bị xâm phạm sẽ được giải quyết trong vụ án khác nếu bà Lan E có yêu cầu.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[3.1] Tịch thu, tiêu hủy: Một cây kéo bằng kim loại màu trắng, cán màu vàng, có tổng chiều dài là 23cm, đã qua sử dụng, bị gãy mất phần mũi. Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

[3.2] Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án một mẫu dị vật bằng kim loại màu đen, dài 0,7cm, nơi rộng nhất 0,4cm, nơi hẹp nhất 0,1cm, đã được niêm phong trong phong bì có đóng dấu của Phòng kế hoạch tổng hợp Bệnh viện N, tỉnh Bến Tre.

[4] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Cao Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.710.000VNĐ (ba triệu bảy trăm mười ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[6] Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã B;
- VKSND huyện Mô Cày Bắc;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mô Cày Bắc;
- Công an huyện Mô Cày Bắc (P.HSNV);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mô Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Mô Cày Bắc;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, T.H.A.H.S, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên